

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44 /2024/HSST
Ngày 23/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bắc.
2. Ông Nguyễn Ngọc Ngát.
Thư ký phiên tòa: Lê Văn Khiết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Giáp Văn D**, sinh năm 1995. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Giáp Văn T, sinh năm 1970 và bà: Nông Thị Ú, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **La Minh S**, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: La Văn C, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo có hai chị em, bản thân là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 27/02/2013 của Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. **Trần Văn T1**, sinh năm 1997. (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

2. **Nguyễn Sỹ T2**, Đại diện Trung tâm y tế huyện S. (Vắng mặt).

3. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1966. (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

Lý Văn D1, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- *Người chứng kiến:*

Vi An B, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: TDP số E, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 35 phút ngày 18/6/2024, tại nghĩa trang N, thị trấn A, huyện S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S bắt quả tang Trần Văn T1, trú tại thôn T, xã L, huyện S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải đang mặc của T1 01 gói giấy, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong đựng chất bột màu trắng (T1 khai là ma túy Heroine), được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “A”; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T1 đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “ĐT Tư”. Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa T1 về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T1 khai số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là do T1 mua của Giáp Văn D, sinh năm 1995, trú tại T, thị trấn A, huyện S với giá 200.000 đồng ngày 18/6/2024; việc trao đổi mua bán qua điện thoại, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản (chuyển khoản 180.000 đồng và T1 mua hộ D 20.000 đồng tiền Salonpas). Kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của Trần Văn T1 thấy tại ứng dụng Messenger tài khoản “Tư Mốc” có nhiều tin nhắn, cuộc gọi với tài khoản “Văn Dung” và ảnh chụp việc chuyển khoản tiền cho Giáp Văn D; kiểm tra ứng dụng M1, số tài khoản 0974835317 mang tên TRAN VAN TU có lịch sử chuyển khoản số tiền 180.000 đồng cho Giáp Văn D vào hồi 12 giờ 47 phút ngày 18/6/2024.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Giáp Văn D. Quá trình khám xét đã thu giữ:

- Thu giữ 01 hộp cát tông màu vàng, bên trong đựng 01 hộp giấy màu đỏ, bên trên vỏ hộp có nhiều chữ nước ngoài, bên trong đựng 01 túi ni lon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong túi ni lon đựng chất cục bột màu trắng tại vị trí chân giường trong phòng ngủ. Cơ quan điều tra đã niêm phong 01 túi ni lon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong túi ni lon đựng chất cục bột màu trắng vào phong bì thư ký hiệu (A1);

- Thu giữ tại vị trí cửa sổ 01 chiếc chén bằng sứ, 03 mảnh dao lam, 01 bìa màu hồng có cạnh màu đỏ, 01 túi đựng hồ sơ màu vàng, trên toàn bộ đồ vật nêu trên có bám dính chất bột màu trắng được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “A4”;

- Thu giữ tại vị trí ngăn dưới tủ lạnh ở nhà bếp 01 hộp nhựa màu trắng có nắp vặn, bên trong có chất lỏng màu hồng được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của những người liên quan.

- Thu giữ 01 túi da màu nâu treo trên cửa sổ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo 50i, màu xanh được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “A3”;

- Thu giữ tại vị trí đầu giường phía ngoài theo hướng từ cửa vào 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 5G, màu tím được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “A2”;

- Thu giữ trên giường ngủ 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 2.060.000đ, niêm phong số tiền 2.060.000đ vào phong bì thư ký hiệu “Tiền D”.

Ngày 18/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Giáp Văn D. Tại Cơ quan điều tra D khai 01 hộp nhựa màu trắng có nắp vặn, bên trong có chất lỏng màu hồng là thuốc cai nghiện ma túy methadone, D mua của La Minh S, sinh năm 1993 trú tại thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình giải quyết vụ án, S có biểu hiện bị bệnh tâm thần, được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ (khi bắt quả tang, khám xét khẩn cấp); trưng cầu giám định để xác định tình trạng tâm thần của bị can La Minh S. Kết quả:

Kết luận giám định số 4646/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của V1 - Bộ C1 kết luận:

“- Các mẫu chất cục bột màu trắng trong niêm phong ký hiệu A, A1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H). Khối lượng mẫu lần lượt là 0,036gam và 1,633gam.

- Mẫu chất lỏng màu hồng trong hộp nhựa gửi giám định là dung dịch Methadone; thể tích mẫu: 17,5mL; Khối lượng Methadone có trong mẫu là 0,089gam.

- Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên chén sứ, các mảnh dao lam, bìa màu hồng và túi đựng hồ sơ gửi giám định là ma túy; loại Heroine. Không xác định được khối lượng mẫu.

Methadone là chất ma túy, nằm trong danh mục IIA, số thứ tự 48, ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ” .

Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 169/KLGD xác định ngày 31/11/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận:

“- La Minh S, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác, giai đoạn khởi bệnh. Bệnh kèm theo viêm gan C.

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/6/2024, La Minh S không bị bệnh tâm thần. La Minh S đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại (tại thời điểm giám định) La Minh S không bị bệnh tâm thần. La Minh S đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”.

Quá trình điều Giáp Văn D, La Minh S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và khai: Giáp Văn D quen biết từ trước với Trần Văn T1 và La Minh S do đều là người nghiện ma túy.

Ngày 07/5/2020, La Minh S đăng ký cai nghiện ma túy tại Trung tâm y tế huyện S bằng hình thức điều trị Methadone với mã số 0204-13-0041, liều điều trị là 70mg/7ml/ngày. Đến ngày 23/11/2023 S được chỉ định cấp thuốc Methadone nhiều ngày tại nhà với liều điều trị là 70mg/7ml uống tại chỗ và cấp 09 liều mang về nhà, mỗi liều là 70mg/7ml/lọ/ngày. Việc giám sát sử dụng thuốc Methadone cấp nhiều ngày đối với S được thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 569/QĐ-BYT, ngày 09/03/2022 của Bộ Y về “Hướng dẫn triển khai thí điểm cấp thuốc Methadone nhiều ngày cho người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện”.

Khoảng đầu tháng 05/2024, S đến nhà D chơi và nói cho D biết việc S đang điều trị cai nghiện ma túy và được cấp phát M mang về nhà để cai nghiện. Thấy vậy, D bảo S mỗi lần uống M thì bớt lại một ít bán lại cho D để D tự uống cai nghiện ma túy tại nhà, S Đồng ý. Ngày 05/6/2024, S được Trung tâm y tế huyện S phát cho 01 liều Methadone uống tại chỗ và 09 liều mang về nhà. Sau đó mỗi ngày

S uống 01 liều Methadone thì bót lại một phần cho vào 01 chiếc hộp nhựa màu trắng có nắp vặn rồi để vào trong tủ lạnh của gia đình.

Khoảng 09 giờ ngày 10/6/2024, Giáp Văn D nảy sinh ý định mua ma túy về bán và sử dụng. D đi bộ ra đường Quốc lộ 31 rồi bắt xe buýt đi xuống khu vực ngã ba xã Đ, huyện S thì xuống xe. D đi bộ khoảng 500m vào khu vực một vườn vải thuộc thôn C, xã Đ, huyện S thì gặp một người đàn ông tên là V (D không quen biết, không biết rõ họ, tên đệm và địa chỉ của V). Lúc này, D hỏi V có trắng không (nghĩa là có ma túy Heroine không) thì V trả lời có nên D bảo V bán cho 2.100.000 đồng ma túy heroine; D đưa tiền cho V và được V đưa cho 01 gói giấy nilon màu trắng, hàn kín bên trong đựng ma túy heroin. Sau khi mua được ma túy D đi bộ ra đường Q rồi đón xe buýt đi về nhà. D lấy gói ma túy vừa mua được ra cho vào trong 01 túi ni lon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ sau đó cho vào 01 hộp giấy màu đỏ trên vỏ hộp có nhiều chữ nước ngoài rồi để vào 01 hộp cát tông màu vàng và cất giấu ở vị trí cuối giường ngủ của D.

Đến 12 giờ 45 phút ngày 10/6/2024, D sử dụng số điện thoại 0912.641.102 của mình gọi đến số điện thoại 0372.068.303 của La Minh S hỏi mua 400.000 đồng tiền methadone và được S đồng ý bán cho. Sau đó, S gọi điện hỏi và mang 01 hộp nhựa đựng methadone đến nhà D giao cho D. Sau khi nhận được lọ M, D hỏi S lấy tiền hay lấy Heroine thì S trả lời lấy 200.000 đồng tiền mặt và 200.000 đồng ma túy Heroine. D lấy gói ma túy Heroine mua được trước đó ra và lấy 01 chén sứ, 01 mảnh dao lam, 01 bìa màu hồng, 01 túi đựng hồ sơ (một mặt màu vàng, một mặt màu trắng) cắt lấy một mảnh nhỏ rồi lấy 01 phần ma túy trong túi gói vào mảnh giấy màu trắng đưa cho S cùng số tiền 200.000 đồng. S nhận ma túy và tiền rồi đi về nhà. Khi về nhà, S bỏ số Heroine ra sử dụng hết, còn số tiền 200.000 đồng S đã chi tiêu hết sau đó.

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 18/6/2024, khi D đang ở nhà thì Trần Văn T1 nhắn tin qua Messenger cho D hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, D đồng ý và hẹn T1 ra khu vực bờ hồ Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S nhận ma túy. Ngoài ra, D còn nhờ T1 mua hộ 20.000 đồng tiền salonpas. D lấy gói ma túy mua được trước đó ra lấy 01 phần ma túy gói vào 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng rồi mang ra điểm hẹn giao cho T1. Sau khi mua được ma túy T1 đi về đến khu vực nghĩa trang N, thị trấn A, huyện S thì bị bắt giữ như trên.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ thông tin, lịch sử thuê bao số điện thoại của các bị can, người liên quan. Kết quả: Chủ thuê bao số 0372.068.303 là La Thị T3, trú tại xã A, huyện S (chị gái của La Minh S); Chủ thuê bao số 0912.614.102 là Giáp Văn D. Từ 12 giờ 54 phút đến 13 giờ 05 phút ngày 10/6/2024, số thuê bao 0372.068.303 và số thuê bao 0912.614.102 liên lạc với nhau ba lần.

Đối với 01 túi ni lon đựng 1,633 gam ma túy Heroine, Giáp Văn D khai tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời và sử dụng dần.

Đối với đối tượng bán ma túy cho D (như D khai) nhưng D không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được để xử lý.

Đối với Trần Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,036 gam ma túy Heroine; Giáp Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,089gam Methadone với mục đích để sử dụng; T1, D không có tiền án, tiền sự về hành vi vi phạm liên quan đến ma túy nên không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T1, D về hành vi này là có căn cứ.

Đối với La Minh S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ngày 10/6/2024). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa có biện pháp xử lý. Ngày 25/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã có Công văn đề nghị Công an huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với La Minh S.

Đối với Trung tâm y tế huyện S đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, quy định của Bộ Y về việc cấp phát thuốc Methadone cho La Minh S để thực hiện việc cai nghiện (không biết việc S tự ý bớt lại một phần methadone để bán cho người khác) nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 2.060.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu Gold được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “ĐT Tư”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo 50i, màu xanh được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “A3”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 5G, màu tím được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “A2” ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 8 Plus, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 chén sứ, màu trắng, hình tròn; 03 mảnh dao lam; 01 bìa màu hồng, có cạnh màu đỏ; 01 túi đựng hồ sơ màu vàng cam; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp vặn; 01 phong bì thư ký hiệu “A” bên trong đựng 0,027gam ma túy Heroine sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu “A1” bên trong đựng 1,606 gam ma túy Heroine sau giám định; 01 hộp cát tông màu vàng; 01 hộp giấy màu đỏ, bên trên vỏ hộp ghi nhiều chữ nước ngoài. Tất cả chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Giáp Văn D, La Minh S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã truy tố bị cáo Giáp Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật

hành sự và truy tố bị cáo La Minh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX như sau:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Giáp Văn D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (18/6/2024).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo La Minh S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Trả lại Giáp Văn D Số tiền 2.060.000đ; 01 ví da; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo 50i, màu xanh được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “A3” nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 5G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu Gold được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “ĐT Tư”;

Trả lại bà Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 8 Plus, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền 200.000 đồng của Giáp Văn D và số tiền 200.000 đồng của La Minh S.

Tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ, màu trắng, hình tròn; 03 mảnh dao lam; 01 bìa màu hồng, có cạnh màu đỏ; 01 túi đựng hồ sơ màu vàng cam; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp vặn; 01 phong bì thư ký hiệu “A” bên trong đựng 0,027gam ma túy Heroine sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu “A1” bên trong đựng 1,606 gam ma túy Heroine sau giám định; 01 hộp cát tông màu vàng; 01 hộp giấy màu đỏ, bên trên vỏ hộp ghi nhiều chữ nước ngoài.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLHS và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giáp Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo La Minh S.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Tại phiên tòa người liên quan, người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt. HĐXX xét thấy người liên quan, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, người liên quan không có ý kiến hay yêu cầu gì, việc vắng mặt của người liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo qui định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa:

Bị cáo La Minh S khai, có quan hệ quen biết với Giáp Văn D, cùng là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 10/6/2024 bị cáo đã 01 lần bán trái phép 0,089 gam ma túy Methadone với giá 400.000 đồng cho Giáp Văn D.

Bị cáo Giáp Văn D khai trong các ngày 10/6/2024 và ngày 18/6/2024 bị cáo đã hai lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần 1: Ngày 10/6/2024, tại phòng ngủ của Giáp Văn D ở Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, bị cáo mua của La Minh S 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng.

Lần hai: Ngày 18/6/2024, tại khu vực bờ sông T, thị trấn A, huyện S, bị cáo có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,036 gam ma túy Heroine với giá 200.000 đồng cho Trần Văn T1. Khi T1 cầm gói ma túy vừa mua được đi đến nghĩa trang N, thị trấn A, huyện S thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S bắt giữ. Khám xét nơi ở của bị cáo đã thu giữ 01 túi ni lon đựng 1,633 gam ma túy Heroine, D tàng trữ nhằm mục đích bán và sử dụng. Tổng số ma túy D bán và tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán là 1,669 gam ma túy Heroine.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người liên quan, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định, vật chứng của vụ án đã thu giữ đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Giáp Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và hành vi của bị cáo La Minh S đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251

[4] Xét về tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương, mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác do vậy cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý đi mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật do vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục như mức đề nghị của Viện kiểm sát để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 251 BLHS các bị cáo phạm tội với mục đích trục lợi phải chịu hình phạt bổ sung. Tuy nhiên các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì đáng giá nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Đối với Trần Văn T1: Có hành vi tàng trữ trái phép 0,036 gam ma túy Heroine; Giáp Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,089gam Methadone với mục đích để sử dụng; T1, D không có tiền án, tiền sự về hành vi vi phạm liên quan đến ma túy nên không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T1, D về hành vi này là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với La Minh S: Có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ngày 10/6/2024). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa có biện pháp xử lý. Ngày 25/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã có Công văn đề nghị

Công an huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với La Minh S là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết

[9] Đối với Trung tâm y tế huyện S đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, quy định của Bộ Y về việc cấp phát thuốc Methadone cho La Minh S để thực hiện việc cai nghiện (không biết việc S tự ý bớt lại một phần methadone để bán cho người khác) nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về vật chứng:

Đối với số tiền 2.060.000đ và 01 ví da màu nâu của Giáp Văn D không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo 50i, màu xanh của Giáp Văn D không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 5G, màu tím được niêm phong của Giáp Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu Gold được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “ĐT Tư” của Trần Minh T4 đều dùng liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 8 Plus, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng do La Minh S mượn của bà Nguyễn Thị H, bà H không biết việc S mượn điện thoại để sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại bà H.

Đối với số tiền 200.000 đồng của Giáp Văn D và số tiền 200.000 đồng của La Minh S do mua bán ma túy mà có, cần truy thu.

Đối với 01 chén sứ, màu trắng, hình tròn; 03 mảnh dao lam; 01 bìa màu hồng, có cạnh màu đỏ; 01 túi đựng hồ sơ màu vàng cam; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp vặn; 01 hộp cát tông màu vàng; 01 hộp giấy màu đỏ, bên trên vỏ hộp ghi nhiều chữ nước ngoài là tài sản ít giá trị, các bị cáo không có nguyện vọng lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,027gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong phong bì thư ký hiệu “A”; 1,606 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong phong bì thư ký hiệu “A1” là hàng cấm mua bán, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

[10] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giáp Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo La Minh S là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo định của của pháp luật .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Giáp Văn D 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (18/6/2024).

- Căn cứ vào 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo La Minh S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại Giáp Văn D Số tiền 2.060.000đ; 01 ví da; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo 50i, màu xanh được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “A3” nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 5G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu Gold được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “ĐT Tư”;

Trả lại bà Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 8 Plus, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền 200.000 đồng của Giáp Văn D và số tiền 200.000 đồng của La Minh S.

Tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ, màu trắng, hình tròn; 03 mảnh dao lam; 01 bìa màu hồng, có cạnh màu đỏ; 01 túi đựng hồ sơ màu vàng cam; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp vặn; 01 phong bì thư ký hiệu “A” bên trong đựng 0,027gam ma túy Heroine sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu “A1” bên trong đựng 1,606 gam ma túy Heroine sau giám định; 01 hộp cát tông màu vàng; 01 hộp giấy màu đỏ, bên trên vỏ hộp ghi nhiều chữ nước ngoài.

* Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giáp Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo La Minh S.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Ngát Nguyễn Thị Bắc

Nguyễn Văn Hiếu

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sơn Động;
- Công an huyện Sơn Động;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Sơn Động;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Vĩnh An;
- UBND T.T An Châu;
- Sơ tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiếu

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sơn Động;
- Công an huyện Sơn Động;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS huyện Sơn Động;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Biển Động;
- Sơ tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Hiếu